

Số: 756 /NQ/ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 2. Thông qua miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đối với Ông Nguyễn Văn Phụng kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 3. Thông qua tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027. Kết quả cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Đức Dũng hiện giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 4. Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021

1. Sửa đổi Mục 1.3 Điều 1 Giải thích các thuật ngữ: “1.3. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14”

2. Sửa đổi Khoản 3, Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty như sau:

“3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, đường Hồng Quang, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Điện thoại: (0220)3540381 - 3859103. - Fax: (0220)3859010

- Hotline: 19009436.

- Email: ctycnhd@vnn.vn

- Website: hdwaco.com.vn”

3. Bổ sung Khoản 8, Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần như sau: “8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm hoàn thiện các hồ sơ thủ tục có liên quan đến tỷ lệ vốn sở hữu nước ngoài tối đa theo đúng quy định và điều chỉnh tỷ lệ khi có sự thay đổi của pháp luật nhà nước có liên quan”.

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 27 Lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

“1. Công ty có quyền trả lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao của các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 28 Chủ tịch Hội đồng quản trị

5.1. Sửa đổi Mục 3.7 Khoản 3, Điều 28 như sau: “3.7. Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Giám đốc (Trưởng) văn phòng đại diện của Công ty tại các liên doanh đã được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua”.

5.2. Sửa đổi Mục 3.8 Khoản 3 Điều 28 như sau: “3.8. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động hàng năm trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc sau khi thông qua Hội đồng quản trị”.

5.3. Bổ sung Khoản 2 Điều 28 Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau: “3.10. Quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng lao động đã được phê duyệt”.

5.4. Bổ sung Khoản 3 Điều 28 như sau: “3.11. Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Trưởng, phó các phòng, ban; Giám đốc, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc”.

5.5. Sửa đổi Mục 3.10 Khoản 3 Điều 28 Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau: “3.12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp”.

6. Sửa đổi Mục 4.10, Khoản 4, Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc như sau: “4.10. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chuyển chuyển vị trí công tác, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trừ đối tượng quy định tại khoản 4.9 Điều này”.

7. Bổ sung Khoản 11, Điều 38 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát như sau: “11. Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ”.

Điều 5. Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

I. Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

1. Bổ sung một số căn cứ như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Hủy bỏ căn cứ: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1047/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021;

3. Sửa đổi nội dung tại Mục 3.1, Khoản 3, Điều 3. Hội đồng quản trị:

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

- Chủ tịch hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao

- Thành viên hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên hội đồng quản trị

- Thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên hội đồng quản trị

* Nay sửa đổi thành:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao của các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

4. Bổ sung nội dung tại Khoản 1, Điều 4. Ban kiểm soát:

Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

5. Sửa đổi nội dung tại Khoản 1, Điều 5 Tổng giám đốc:

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chuyển chuyển vị trí công tác, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trừ đối tượng quy định tại Điều lệ Công ty sau khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị.

* Nay sửa đổi thành:

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chuyển chuyển vị trí công tác, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Sửa đổi nội dung tại Điều 7. Hiệu lực thi hành:

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 07 điều và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021.

* Nay sửa đổi thành:

- Quy chế Nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021 và Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

II. Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Bổ sung một số căn cứ như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Sửa đổi Mục g, Mục h, Khoản 3, Điều 7 Chủ tịch Hội đồng quản trị:

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

g) Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Trưởng, phó các phòng, ban; Giám đốc, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương, văn phòng đại diện của Công ty tại các liên doanh đã được hội đồng quản trị nhất trí thông qua.

h) Phê duyệt tuyển dụng lao động trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc và được hội đồng quản trị thông qua.

* Nay sửa đổi thành:

g) Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Giám đốc (Trưởng) văn phòng đại diện của Công ty tại các liên doanh đã được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua.

h) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động hàng năm trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc sau khi thông qua Hội đồng quản trị.

3. Bổ sung Mục k, Mục n, Khoản 3, Điều 7 Chủ tịch Hội đồng quản trị:

k) Quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng lao động đã được phê duyệt”.

n) Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Trưởng, phó các phòng, ban; Giám đốc, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc”.

4. Sửa đổi Điều 24. Hiệu lực thi hành

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

* Nay sửa đổi thành:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 24 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021 và Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

III. Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Bổ sung một số căn cứ như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh

nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Bổ sung Khoản 26, Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

26. Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

3. Sửa đổi Điều 22. Hiệu lực thi hành

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

* Nay sửa đổi thành:

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 22 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021 và Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	75,17	75,4
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	64,8	67,3
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	13,8	15
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	4.000	5.679
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	619.400	604.458
	- Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	595.750	582.987
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	9.000	11.012
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	14.650	10.459
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	558.200	543.122

4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	61.200	61.336
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.300	48.516
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	79.800	83.126
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	63.014	66.340
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	16.786	16.786
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	9,88	10,1%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	19,2	26,1%
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	106.097	108.179
5	Tổng lao động	Người	945	934
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,356	9,652

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	911.990.849.411
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	73.493.071.501
2	Tài sản dài hạn	đồng	838.497.777.910
II	Tổng nguồn vốn	đồng	911.990.849.411
1	Nợ phải trả	đồng	438.134.374.130
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	473.856.475.281

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng	48.300.000.000	48.516.171.731
2	Lợi nhuận để trả cổ tức (8,2%)	đồng	26.144.000.000	26.143.625.400
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	14.171.000.000	9.703.234.346
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	7.985.000.000	12.669.311.985
4.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của BDH	đồng		1.900.396.798
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ	đồng		10.768.915.187

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN LƯỢNG DOANH THU NƯỚC SẠCH	Triệu m ³	69,2
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	622.490
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	558.860

3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	63.630
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	49.970
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	86.300
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	10,22
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	10,41

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	Triệu đồng	49.970
1	Trả cổ tức bằng tiền dự kiến 8,2%	%	26.144
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	12.492
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	11.334
3.1	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>2.267</i>
3.2	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>9.067</i>

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2026, quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Điều 8. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

Điều 9. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Điều 10. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiên độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026.

I. Mức tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2025.

1. Mức lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/6/2025:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000	
2	Phó CT HĐQT		3.000.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	26.000.000	
5	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
6	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
7	Tổng giám đốc		2.000.000
8	Phó tổng giám đốc		2.000.000
9	Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC		2.000.000

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Trưởng phòng Tổ chức hành chính) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó và hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 01 người: Chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 06 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người (Trưởng BKS, 02 Thành viên.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	1.000 m ³	64.800	67.261	103,797%
2	Tổng doanh thu nước	Tr.đồng	595.750	582.986	97,857%
3	Lao động bình quân (không kể Ban điều hành)	Người	945	929	
4	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	68.571	72.014	
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	79.800	83.126	104,167%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	61.200	61.335	100,220%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	48.300	48.516	100,447%
8	Vốn Doanh nghiệp		Bảo toàn và phát triển vốn	Bảo toàn và phát triển vốn	

Căn cứ các quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Hội đồng quản trị đề xuất Mức lương tương ứng mức tăng lợi nhuận 0%.

Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của HĐQT, BKS cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000	
2	Phó CT HĐQT		3.000.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	26.000.000	
5	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
6	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
7	Tổng giám đốc		2.000.000
8	Phó tổng giám đốc		2.000.000
9	Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC		2.000.000

II. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	1000 m ³	69.200
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	599.270
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	83.600
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	63.630
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	49.970
6	Vốn Doanh nghiệp		Bảo toàn và phát triển vốn

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Trưởng phòng Tổ chức hành chính) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó và hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 01 người: Chủ tịch HĐQT.
HĐQT Hưởng thù lao có: 06 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS.

Căn cứ quy định quản lý lao động, thù lao, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026 cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000	
2	Phó CT HĐQT		3.000.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	26.000.000	
5	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
6	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
7	Tổng giám đốc		2.000.000
8	Phó tổng giám đốc		2.000.000
9	Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC		2.000.000

3. Mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2026 của HĐQT, BKS.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục 2; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 tại khoản 1 mục 2 Tờ trình này và quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định Mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Điều 12. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 13: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website:hdwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

Nơi nhận:

- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 13;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Vũ Mạnh Dũng